TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 02/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuân và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên toà***: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 26/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 19/5/2020, đối với bị cáo: Trần Thị Minh T, sinh ngày: 15/7/1982 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P, sinh năm 1939 và bà: Đinh Thị S, sinh năm 1955; chồng: Nguyễn Đăng H, sinh năm 1978(đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Chị Đặng Thị Tr, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt;

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn 8, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 09/01/2020, Đặng Thị Tr, sinh năm 1969 ở thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đến nhà Trần Thị Minh T ở thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình ở để bán dâm. T và Tr thỏa thuận với nhau, cứ mỗi lần Tr bán dâm cho khách, Tr đưa cho T số tiền 30.000 đồng, T cho Tr sử dụng một phòng ở của gia đình để ở và thực hiện việc bán dâm. Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 17/01/2020, Bùi Văn T1 sinh năm 1989 ở thôn 8, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, đến nhà của Trần Thị Minh T để mua dâm thì gặp T và Tr

đang ngồi nói chuyện ở ngoài sân. T1 hỏi Đặng Thị Tr về việc mua bán dâm, Tr đồng ý bán dâm cho T1 với giá 100.000 đồng và dẫn T1 vào phòng. Tại đây, T1 đưa cho Tr 100.000 đồng. Khi T1 và Tr đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Minh T về hành vi chứa mại dâm.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ tại Bùi Văn T1 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Supermen đã xé; tạm giữ tại Đặng Thị Tr 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành và tạm giữ tại phòng nơi mà T1 và Tr thực hiện việc mua bán dâm, 03 vỏ bao cao su đã bị xé, 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ hộp bao cao su, 07 bao cao su chưa sử dụng. Tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản khám nhiệm hiện trường ngày 17/01/2020 và Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21/01/2020.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSNDLT ngày 25/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ đã truy tố bị cáo Trần Thị Minh T về "Tội chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị Minh T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã sử dụng, 04 vỏ bao cao su đã xé, 01 vỏ hộp bao cao su, 07 bao cao su chưa sử dụng; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Minh T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Bị cáo khai, Giữa bị cáo và chị Đặng Thị Tr có thỏa thuận với nhau vào ngày 09/01/2020 là bị cáo giao cho chị Tr ở một phòng tại nhà bị cáo để thực hiện việc mua bán dâm, cứ mỗi lần mua bán dâm là chị Tr trả cho bị cáo 30.000 đồng. Vào ngày 17/01/2020, Đặng Thị Tr bắt đầu thực hiện việc mua bán dâm với Bùi Văn T1 thì bị lực lượng Công an huyện Lệ Thủy phát hiện bắt quả tang tại nhà bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thị Minh T đã có hành vi cho Đặng Thị Tr mượn phòng ở của gia đình mình để mua bán dâm với Bùi Văn T1. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội chứa mại dâm" được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn

công cộng. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, sau khi phạm tội, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo ông Trần P là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đồng thời xem xét về nhân thân của người phạm tội: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cứ trú rõ ràng, đang nuôi nhỏ dưới 36 tháng tuổi và có khả năng tự cải tạo tốt nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo tự tu dưỡng và rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5].Vật chứng vụ án: 02 bao cao su đã sử dụng, 04 vỏ bao cao su đã bị xé, 01 vỏ hộp bao cao su, 07 bao cao su chưa sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành do vi phạm, phạm tội có được nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7].Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Minh T phạm "Tội chứa mại dâm".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Minh T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30(ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/6/2020).

Giao Trần Thị Minh T cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã sử dụng, 04 vỏ bao cao su đã bị xé, 01 vỏ hộp bao cao su, 07 bao cao su chưa sử dụng; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng. Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Trần Thị Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/6/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS,VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn